TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ PHÚ MỸ** **TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2023/HS – ST
Ngày: 09-6-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Nhung

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Kim Thanh – Nguyên chủ tịch Uỷ ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam phường Tân Phước, thị xã Phú Mỹ.

Bà Trần Thị Hậu – Nguyên Hiệu trưởng trường Tiểu học Lê Lợi, thị xã Phú Mỹ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hằng – Thư ký Toà án nhân dân thị xã Phú Mỹ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hồng – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 63/2023/TLST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2023/QĐXXST – HS ngày 15 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

Võ Chí Đ, sinh ngày 14/8/2007 tại tỉnh Kiên Giang; nơi cư trú: Tổ X, ấp Y, xã Z, huyện A, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Chí T, sinh năm 1976 và bà Trần Cẩm L, sinh năm 1979. Bị cáo chưa có vợ.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 09/11/2022 (có mặt tại phiên tòa).

Người đại diện theo pháp luật của bị cáo*:* Ông Võ Chí T, sinh năm 1976

Địa chỉ: Tổ X, ấp Y, xã Z, huyện A, tỉnh Kiên Giang (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Lê Viết H – Luật sư thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu ký hợp đồng thực hiện trợ giúp pháp lý với Trung Tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có mặt).

Bị hại: Anh Phạm Anh Q, sinh ngày 14/7/2007 (có mặt)

Người đại diện theo pháp luật của bị hại: Bà Phạm Thị Hồng P, sinh năm 1974 (có mặt)

Địa chỉ: Tổ k, khu phố L, phường M, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh Q: Bà Lê Thị L – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung Tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (có mặt)

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Võ Minh P, sinh ngày 18/6/2008 (có mặt)

Người đại diện theo pháp luật: Ông Võ Văn T, sinh năm 1982 (có mặt)

Cùng địa chỉ: Tổ K, khu phố L, phường M, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

2. Chị Võ Thị Kiều S, sinh năm 2002 (có mặt)

Địa chỉ: Tổ K, khu phố L, phường M, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Người làm chứng: Anh Nguyễn V, sinh ngày 19/01/2008 (vắng mặt)

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1966 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Khu phố L, phường M, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ ngày 22/6/2022, Võ Chí Đ rủ Võ Minh P đi đến công viên thuộc khu phố Phước Lập, phường Mỹ Xuân, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu để chơi. Đ đưa xe mô tô biển kiểm soát 68M1-134.82 cho P điều khiển chở Đ ngồi sau. Khi đi đến công viên, Đ thì nhìn thấy Phạm Anh Q và Nguyễn V đang ngồi trên xe đạp điện nên đi đến để hỏi thăm một người bạn tên "Tý" nhưng Q và V không biết nên P chở Đ rời đi. Khi đi được một đoạn thì Đ nghe tiếng chửi nên yêu cầu P quay xe lại chỗ Q và V đang đứng. Khi quay lại, Đ xuống xe lại chỗ Q nói chuyện thì hai bên xảy ra cãi cự. Do bực tức thái độ của Q nên Đ chạy về phía xe mô tô biển kiểm soát 68M1-134.82, đẩy P xuống khỏi xe và mở cốp xe, lấy 01 (một) con dao bằng kim loại dài khoảng 20cm (cán dài 10cm, lưỡi dài 10cm) bên trong cốp xe rồi chạy về phía Q đang đứng, Đ dùng tay trái cầm dao đâm vào bụng của Q 01 (một) nhát. Q tiếp tục lao về phía Đ nên Đ cầm dao đâm vào bụng của Q thêm 01 (một) nhát nữa thì thấy Q đứng yên nên Đ lên xe yêu cầu P chở về nhà trọ. Trên đường đi, Đ vứt con dao vào trong bụi rậm bên đường thuộc tổ 9, khu phố Phước Hưng, phường Mỹ Xuân, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Nguyễn Anh Q được Nguyễn V đưa đi cấp cứu và điều trị thương tích tại Bệnh viện Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Ngày 04/07/2022, Phạm Anh Q và mẹ ruột là bà Phạm Thị Hồng P đến Cơ quan Công an trình báo sự việc và có đơn yêu cầu giám định thương tích và đơn yêu cầu khởi tố vụ án.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 306/TgT ngày 09/8/2022 của Trung tâm Pháp y tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu kết luận:

"1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- 04 sẹo nhỏ (02 sẹo vết thương + 02 sẹo dẫn lưu).
- 01 sẹo trung bình.
- Thủng dạ dày 04 lỗ, đã khâu lỗ lủng, không gây biến dạng dạ dày.
- Thủng động mạch chủ bụng, đã phẫu thuật, hiện ổn định.

2. Về vật gây thương tích, cơ chế:

- Các thương tích trên phù hợp với tổn thương cơ bản là "vết thủng", được gây ra do sự tác động tương hỗ của vật cứng sắc nhọn bản mỏng, tác động vào vị trí thương tích theo chiều hướng từ trước ra sau.

3. Căn cứ thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế, quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra hiện tại là: 71 % (Bảy mươi mốt phần trăm)".

Tại Bản kết luận giám định pháp y về độ tuổi số 5722/C09B ngày 26 tháng 10 năm 2022 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: "Qua quá trình khám lâm sàng và kết quả cận lâm sàng, xác định tại thời điểm giám định (tháng 10 năm 2022) Võ Chí Đ có độ tuổi từ 15 năm đến 15 năm 06 tháng".

Về vật chứng vụ án:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Phú Mỹ đã tiến hành cho Võ Chí Đ chỉ dẫn nơi bị can vứt hung khí gây án là 01 (một) con dao bằng kim loại dài khoảng 20cm (cán dài 10cm, lưỡi dài 10cm) tại tổ 9, khu phố Phước Hưng, phường Mỹ Xuân, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu nhưng không thu giữ được.

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 68M1-134.82 là tài sản hợp pháp của bà Trần Cẩm L. Bà L giao xe cho con gái là chị Võ Thị Kiều S sử dụng. Ngày 22/06/2022, Võ Chí Đ lấy xe 68M1-134.82 đi chơi và thực hiện hành vi phạm tội, bà L và chị S không biết nên Cơ quan CSĐT Công an thị xã Phú Mỹ đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 19/QĐ ngày 06/03/2023, trả lại xe mô tô biển kiểm soát 68M1-134.82 cho chị Võ Thị Kiều S.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Phạm Anh Q và người đại diện hợp pháp của anh Q là bà Phạm Thị Hồng P yêu cầu Võ Chí Đ bồi thường số tiền 100.000.000đ (một trăm triệu đồng). Bị can Võ Chí Đ cùng gia đình đã bồi thường được 21.000.000đ (Hai mươi mốt triệu đồng).

Tại Cáo trạng số 68/CT-VKS ngày 17/04/2023, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã truy tố Võ Chí Đời về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm d khoản 4 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Người đại diện theo pháp luật của bị cáo đã bồi thường thêm cho bị hại số tiền 30.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền bị hại và người đại diện theo pháp luật của bị hại tiếp tục yêu cầu người đại diện theo pháp luật của bị cáo bồi thường 49.000.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội "Cố ý gây thương tích"; đề nghị áp dụng điểm d khoản 4 Điều 134, điểm b, s khoản 1 Điều 51, các Điều 38, 90, 91, 101 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đ từ 04 năm tù đến 05 năm tù. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện thoả thuận của người đại diện theo pháp luật của bị cáo – bị hại về việc bồi thường 30.000.000 đồng tại phiên toà và tiếp tục bồi thường 49.000.000 đồng.

Người bào chữa cho bị cáo nhất trí với tội danh Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ truy tố. Tuy nhiên, bị cáo khi phạm tội là người chưa thành niên, nhận thức pháp luật còn hạn chế, thành khẩn khai báo, bị cáo và gia đình tự nguyện bồi thường cho bị hại, gia đình bị cáo là hộ nghèo, có công với cách mạng. Vì vậy, Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm khoản 1 Điều 54, Điều 91 xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng.

Người đại diện theo pháp luật của bị cáo đồng ý với ý kiến tranh luận của người bào chữa và không có ý kiến tranh luận bổ sung.

Bị cáo Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng truy tố, đồng ý với ý kiến tranh luận của người bào chữa và không có ý kiến tranh luận bổ sung.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại đồng ý với tội danh, khung hình phạt đối với bị cáo. Về trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ quy định của pháp luật xét xử bị cáo đúng người, đúng tội. Về trách nhiệm dân sự đề nghị ghi nhận sự tự nguyện thoả thuận của gia đình bị cáo và gia đình bị hại.

Người đại diện theo pháp luật của bị hại và bị hại đồng ý với ý kiến tranh luận của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại và không có ý kiến tranh luận bổ sung.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:* Qua xem xét toàn bộ hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử thấy rằng trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan Điều tra và Viện kiểm sát đã tuân thủ nghiêm thủ tục tố tụng trong việc thu thập chứng cứ theo quy định tại các điều 88, 98, 105 Bộ luật Tố tụng hình sự; Quá trình điều tra không có bức cung, nhục hình. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về nội dung vụ án, tội danh*:

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, qua đối chiếu với lời khai tại cơ quan điều tra, các bản kết luận giám định, bản ảnh chỉ dẫn nơi thực hiện hành vi phạm tội và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nhận thấy phù hợp với nhau, do vậy đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 20 giờ ngày 22/6/2022 tại khu phố Phước Lập, phường Mỹ Xuân, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Võ Chí Đ có hành vi sử dụng hung khí nguy hiểm là 01 (một) con dao bằng kim loại dài khoảng 20cm (cán dài 10cm, lưỡi dài 10cm) đâm 02 (hai) nhát vào vùng bụng gây thương tích cho Phạm Anh Q với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 71% (bảy mươi mốt phần trăm). Hành vi của bị cáo đủ dấu hiệu cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm d khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ đối với hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của người khác được pháp luật và nhà nước bảo vệ, ngoài ra còn tác động xấu đến tình hình trật tự, trị an ở địa phương.

Bị cáo và bị hại không quen biết nhau, không có mâu thuẫn với nhau, chỉ vì lời nói không chuẩn mực khi giao tiếp với nhau ngoài xã hội, bị cáo đã dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại là người dưới 16 tuổi với tỷ lệ tổn thương cơ thể 71%. Hành vi của bị cáo thể hiện tính côn đồ, coi thường sức khoẻ của người khác và coi thường pháp luật.

Vì vậy, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn theo đề nghị của Kiểm sát viên mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo đồng thời nhằm mục đích phòng ngừa chung trong cộng đồng. Tuy nhiên, tại thời điểm phạm tội bị cáo chưa đủ 16 tuổi. Vì vậy, cần áp dụng các quy định tại Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự quy định về xử lý người chưa thành niên phạm tội đối với bị cáo.

[4] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Không có.

[5] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*:

Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo đã bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại, gia đình bị cáo có công với cách mạng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

Tại phiên toà, người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng. Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, xâm phạm đến sức khoẻ của người khác, xâm phạm đến an ninh tại địa phương, ảnh hưởng xấu đến thế hệ thanh thiếu niên. Vì vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị của người bào chữa áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên toà, bị cáo và người đại diện theo pháp luật của bị cáo đồng ý tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền 49.000.000 đồng. Xét thoả thuận của các bên là phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thoả thuận giữa các bên.

[7] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra xác định khi bị cáo sử dụng xe mô tô biển kiểm soát 68M1-134.82 đi chơi và thực hiện hành vi phạm tội, bà L và chị S không biết nên Cơ quan CSĐT Công an thị xã Phú Mỹ đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 19/QĐ ngày 06/03/2023, trả lại xe mô tô biển kiểm soát 68M1-134.82 cho chị S là đúng quy định.

[8] Về án phí:

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng.

Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo, đại diện theo pháp luật của bị cáo nộp 2.450.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm d khoản 4 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Võ Chí Đ phạm tội "Cố ý gây thương tích", xử phạt bị cáo Đời 04 (bốn) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Các điều 584, 585, 586 và 590 của Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Võ Chí Đ và người đại diện theo pháp luật của bị cáo là ông Võ Chí T bồi thường cho anh Phạm Anh Q số tiền 49.000.000đ (Bốn mươi chín triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Về án phí:

3.1. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Võ Chí Đ phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

3.2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Võ Chí Đ và người đại diện theo pháp luật của bị cáo là ông Võ Chí T nộp 2.450.000đ (hai triệu, bốn trăm năm mươi nghìn đồng)

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người đại diện theo pháp luật của bị cáo, bị hại, người đại diện theo pháp luật của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt, thời hạn kháng cáo là 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- PV 06, Công an tỉnh BR-VT;
- VKSND TX.Phú Mỹ;
- Cơ quan CSĐT Công an TX.Phú Mỹ;
- Chi cục Thi hành án dân sự TX.Phú Mỹ;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Nhung

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Nhung